

Số:75/2022/QĐST-HNGĐ

TS, ngày 08 tháng 12 năm 2022.

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số:116/2022/TLST-HNGĐ, ngày 16 tháng 11 năm 2022, giữa:

Nguyên đơn: Anh **Hoàng Văn L**, sinh năm 1993;

Địa chỉ: Xóm C, xã MT, huyện TS, tỉnh PT.

Bị đơn: Chị **Hà Thị NH**, sinh năm 1995;

Địa chỉ: Xóm C, xã MT, huyện TS, tỉnh PT.

Căn cứ vào Điều 212, 213 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 57, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 01 tháng 12 năm 2022.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 01 tháng 12 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Anh Hoàng Văn L và chị Hà Thị NH.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự, cụ thể NH sau:

Về con chung và cấp dưỡng tiền nuôi con chung: Anh Hoàng Văn L và chị Hà Thị NH xác nhận vợ chồng có hai con chung Hoàng Bích Huệ, sinh ngày 07/8/2012 và anh Hoàng Hữu Đạt, sinh ngày 14/4/2018. Khi ly hôn hai bên thỏa thuận: Anh L trực tiếp nuôi dưỡng con chung Hoàng Bích Huệ, chị NH nuôi dưỡng con chung Hoàng Hữu Đạt kể từ tháng 12 năm 2022 đến khi thành niên hai bên không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung, NHng được quyền đi lại thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Về tài sản chung; công nợ và công sức: Anh Hoàng Văn L và chị Hà Thị NH không đề nghị giải quyết.

Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ và công sức đóng góp: Anh L; chị NH không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Anh L; chị NH là người Dân tộc sinh sống ở khu điều kiện kinh tế khó khăn trên địa bàn xã nên không phải chịu án phí ly hôn theo quy định tại điểm đ khoản 1 của Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo kháng, nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND huyện TS;
- Chi cục THADS huyện TS
- UBND xã MT;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Đinh Văn Chí